TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 24-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2023/TLST-DSST ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T1

Trụ sở: 266-268 N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc K- Giám đốc chi nhánh B-Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1.

Ông K ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1993 - Chuyên viên kiểm soát rủi ro- Chi nhánh B-Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1, theo giấy ủy quyền số 599/UQ-CNBR, ngày 27/12/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1, chi nhánh B (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ E Ô, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/8/2022, ông Lê Anh T có ký với Ngân hàng TMCP T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 665/2022/CNBR. Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng TMCP T1 đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.100.000 đồng thì ngừng thanh toán. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 25/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu ông Lê Anh T phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 23/01/2024, tổng cộng là: 59.488.469 đồng, trong đó tiền gốc là 49.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.388.469 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- *Về ý kiến của bị đơn ông Lê Anh T:* Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Lê Anh T có thực tế sinh sống tại tổ E ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền nợ tính đến ngày 23/01/2024, tổng cộng là: 59.488.469 đồng, trong đó tiền gốc là 49.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.388.469 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện ông Lê Anh T về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 23/8/2022, ông Lê Anh T có ký với Ngân hàng TMCP T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 665/2022/CNBR Căn cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng TMCP T1 đồng ý cấp thể tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay ông T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.100.000 đồng thì ngừng thanh toán. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 25/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 23/01/2024, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP T1 tổng cộng là: 59.488.469 đồng, trong đó tiền gốc là 49.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.388.469 đồng.

[3] Xét thấy, ông Lê Anh T đã vi phạm kỳ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP T1 tính đến ngày 23/01/2024, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP T1 tổng cộng là: 59.488.469 đồng, trong đó tiền gốc là 49.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.388.469 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Ông Lê Anh T phải chịu số tiền 2.974.000 đồng. H lại cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 463; 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T1, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Lê Anh T.

1. Buộc ông Lê Anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 59.488.469 (năm mươi chín triệu, bốn tám mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền gốc là 49.100.000 (bốn mươi chín triệu, một trăm nghìn) đồng, tiền lãi quá hạn là 10.388.469 (mười triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi chín) đồng tính đến ngày 23/01/2024 và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí: Ông Lê Anh T phải nộp 2.974.000 (hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 1.375.000 (một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010168 đồng ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2024) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai